

Bản án số 19/2019/HSST
Ngày 30/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH NHAI, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Tráng A Ténh.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Lừ Văn Hùng

Bà Điều Thị Châu

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Cẩm Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai tham gia phiên toà:* Ông Thào Lịch Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Chu Văn C, sinh ngày 03/04/1974, Quê quán: Thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố V2, Phường M, quận B, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: không.

Con ông Chu Văn Th, sinh năm 1939 và bà Lê Thị T, sinh năm 1944.

Vợ 1: Nguyễn Thị M (đã ly hôn).

Vợ 2: Lò Thị L, sinh năm 1967, trú tại bản M, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 11/3/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong hình phạt và án phí, tính đến thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì bị cáo thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15 tháng 01 năm 2019 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án: Bà Lò Thị L, sinh năm 1967, trú tại bản M, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 18 giờ, ngày 14 tháng 01 năm 2019 Chu Văn C điều khiển xe máy đi từ trung tâm xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La đến bản T, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân, khoảng 19 giờ cùng ngày bị cáo C đến bản T và hỏi mua được 01 gói ma túy của một người phụ nữ với giá 300.000 đồng, sau mua xong C trích ra một ít để sử dụng, đến khoảng 7 giờ ngày 15/01/2019 C mang theo gói heroin còn lại điều khiển xe máy chở Lò Văn Q, sinh năm 1977, trú tại bản M, xã T, huyện T là người làm thuê cùng C đi vào công trình tại xã M, huyện Q để làm việc, “ C không nói cho Q biết về việc C đang mang ma túy trên người” khi đang đi trên đường, C dừng xe và nói với Q là đi vệ sinh, C dựng xe và đi vào bụi cây ven đường, thấy C đi vệ sinh lâu, Q đi theo sau thì thấy C đang sử dụng ma túy bằng hình thức chích, Q nói với C để cho cháu một ít, C nói không cho, Q tiếp tục xin, C đã trích một ít bán cho Q với giá 100.000 đồng, sau khi mua được ma túy của C, Q đã truy vào bụi cây khác ở ven đường sử dụng ma túy, còn Chu Văn C sử dụng ma túy xong đã gói số ma túy còn lại cất giấu vào trong cổ áo khoác rồi lên xe máy ngồi đợi Q, khoảng 5 phút sau Q lên rồi cả hai tiếp tục vào MC, đang trên đường đi đến bản H thuộc xã M, huyện Q thì bị phát hiện bắt quả tang và thu 01 gói heroin trên cổ áo khoác của Chu Văn C đang mặc có tổng khối lượng là 0,22 gam, kết luận giám định là chất ma túy , loại chất heroin

Do có hành vi trên, tại cáo trạng số 25/KSĐT ngày 9/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố bị cáo Chu Văn C về tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị hội đồng xét xử. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Chu Văn C từ 30 đến 36 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên ngoài ghi: Vật chứng lưu kho vụ Chu Văn C gồm: 01 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở.

Đề nghị tịch thu xung công quỹ Nhà nước 100.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

Đề nghị trả lại 01 chiếc xe máy thu giữ trong vụ án cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Lò Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi thực hiện đường lối tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng trong vụ án:

Xét bị cáo là người trên 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội bị bắt quả tang, do vậy các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng trong từng giai đoạn tố tụng đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận do bản thân nghiện ma túy nên bị cáo đã mua ma túy mang về với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, hành vi của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang do tổ công tác Công an huyện Q lập vào hồi 9 giờ ngày 15/01/2019 tại bản H, xã M, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La đối với Chu Văn C cùng toàn bộ vật chứng gồm: 01 gói chất bột màu trắng bị cáo khai nhận là heroin, 100.000 đồng và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu VIETTHAI, loại xe CUP màu sơn đỏ.

- Tại bản kết luận giám định số 256/KL-MT ngày 20/1/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận, mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1 = 0,22 trong vụ án Chu Văn C là chất ma túy, loại chất heroin.

- Tại bản kết luận giám định số 107/KL-GĐ ngày 21/01/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) trong vụ án Chu Văn C là tiền thật.

- Tại phiên tòa bị cáo Chu Văn C khai nhận do bản thân nghiện ma túy, nên đã mang theo 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đi mua ma túy của một phụ nữ không biết họ tên và địa chỉ tại bản T, xã T, huyện T mang về sử dụng, trên đường đi vào công trình bị cáo C có chở Lò Văn Q đi cùng, khi C lên cơn nghiện ma túy, C có nói với Q ở xe đợi C đi vệ sinh, C đã truy vào bụi cây Ven đường để trích ma túy, khi Q nhìn thấy có xin C cho một ít để sử dụng, Q đã đồng ý và trích một ít bán cho Lò Văn Q với giá 100.000 đồng, sau khi sử dụng ma túy xong cả hai đang trên đường đi đến bản H, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, do vậy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Chu Văn C phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự có khung hình phạt tù từ 2 năm đến 7 năm, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[3] Xét tính chất vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ chất ma túy là loại hàng Nhà nước nghiêm cấm sử dụng, mua bán, tàng trữ trên thị trường, nhưng bị cáo vẫn cố tình mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời, trước đó bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính và án phí, cho đến thời điểm bị

cáo thực hiện hành vi phạm tội mới lần này là thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 bộ luật hình sự, nhưng xét bị cáo nhân thân xấu, hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, cần lên mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, bố bị cáo là ông Chu Văn T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương hạng nhì và mẹ là bà Lê Thị T được Nhà nước tặng thưởng Huy chương hạng nhất về việc đã có công lao trong thời kỳ kháng chiến chống mỹ cứu nước, cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh thực tế bị cáo sống với Lò Thị L đã lâu năm nhưng không đang ký kết hôn, không có tài sản gì đáng giá, cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Vật chứng Vụ án: 0,22 gam heroin bị thu giữ trong vụ án, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai đã trích toàn bộ làm mẫu gửi giám định không hoàn lại, số vật chứng còn lại gồm: 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên ngoài ghi: Vật chứng lưu kho vụ Chu Văn C gồm: 01 mảnh nilon màu xanh và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, xét là những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 100.000 đồng tại phiên tòa bị cáo khai nhận là số tiền do bị cáo bán ma túy cho Lò Văn Q mà có, xét thấy là tiền do bị cáo phạm tội mà có cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu VIETTHAI loại xe CUP màu sơn đỏ, số khung B3N4GH003117, số máy FMBVT1013117, biển kiểm soát 26AA – 058.72, xe đã qua sử dụng và 01 đăng ký xe máy mang tên số 021003 mang tên Lò Thị L do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 22/8/2016 là xe máy của Lò Thị L, khi bị cáo Chu Văn C sử dụng làm phương tiện vận chuyển tàng trữ trái phép chất ma túy chị Lò Thị L không biết, do vậy cần trả lại chiếc xe máy trên cho Lò Thị L.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Chu Văn C phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Chu Văn C 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/01/2019.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Chu Văn C.

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên ngoài ghi: Vật chứng lưu kho vụ Chu Văn C gồm: 01 mảnh nilon màu xanh, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

- Tịch thu xung công quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) của bị cáo Chu Văn C).

- Trả lại cho chị Lò Thị L 01 chiếc xe máy nhãn hiệu VIETTHAI loại xe CUP màu sơn đỏ, số khung B3N4GH003117, số máy FMBVT1013117, biển kiểm soát 26AA – 058.72, xe đã qua sử dụng và 01 đăng ký xe máy số 021003 mang tên Lò Thị L do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 22/8/2016.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Chu Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKS huyện Quỳnh Nhai;
- Chi cục THA huyện Quỳnh Nhai;
- CA huyện Quỳnh Nhai;
- Trại giam;
- Bị cáo + Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tráng A Tênh